

Số: 25/2025/QĐST-DS

Đồng Tháp, ngày 04 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 25 tháng 8 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 357/2024/TLST-DS ngày 09 tháng 12 năm 2024.

XÉT THẤY:

Ngày 25/8/2025, nguyên đơn anh Nguyễn Thành Đ và chị Lê Thị M rút lại yêu cầu khởi kiện đối với bị đơn anh Huỳnh Văn Niên A, anh Lê Thanh Tú E và anh Nguyễn Văn H; Bị đơn anh Huỳnh Văn N Em rút lại toàn bộ yêu cầu phản tố.

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

** Nguyên đơn:*

- Ông Nguyễn Thành Đ, sinh năm 1987.

- Bà Lê Thị M, sinh năm 1979.

Cùng địa chỉ: Ấp N, xã A, tỉnh Đồng Tháp.

** Bị đơn:*

- Ông Huỳnh Văn Niên E1, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Ấp N, xã A, tỉnh Đồng Tháp.

- Ông Huỳnh Văn Niên A, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Ấp T, xã T, tỉnh Đồng Tháp.

- Ông Lê Thanh Tú E, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Ấp T, xã T, tỉnh Đồng Tháp.

- Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1999.

Địa chỉ: Ấp N, xã A, tỉnh Đồng Tháp.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Huỳnh Văn N Em thống nhất bồi thường tổn thất về sức khỏe cho anh Nguyễn Thành Đ và chị Lê Thị M với số tiền là 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Đ và chị M thống nhất chịu $\frac{1}{2}$ án phí dân sự sơ thẩm là 750.000 đồng (bảy trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng anh Đ và chị M thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Nên miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho anh Đ và chị M.

Anh Huỳnh Văn Niễn E1 thống nhất chịu $\frac{1}{2}$ án phí dân sự sơ thẩm là 750.000 đồng (bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND khu vực 11 – Đồng Tháp;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Bạch Phiến